TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 08/8/2022
V/v: tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đinh Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân: - Phạm Thị Nga

- Phạm Quốc Trung

- Thư ký ghi phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Ông Bùi Quang Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân (TAND) Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 115/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022, về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/7/2022 giữa các đương sự:

**/ Nguyên đơn:* chị Bùi Thị Ng, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Xóm V, xã K, Huyện K, Tỉnh Hòa Bình.

Có mặt.

**/ Bị đơn:* anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Xóm N, Xã M, Thành phố H, Tỉnh Hòa Bình.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/3/2022, chị Bùi Thị Ng (sinh năm 1998; Địa chỉ: Xóm V, Xã K, Huyện K, Tỉnh Hòa Bình) nộp đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1995, địa chỉ: Xóm N, xã M, Thành phố H, Tỉnh Hòa Bình) với nội dung: Ngày 05/10/2020, chị Bùi Thị Ng và anh Nguyễn Văn H kết hôn do tự nguyện tìm hiểu. có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) Xã M, Thành phố H, Tỉnh Hòa Bình. Trong thời gian chung sống, mâu thuẫn giữa anh chị phát sinh ngay từ khi vợ chồng sinh con đầu lòng khoảng tháng 5/2021. Chị Ng thấy anh H không thể hiện trách nhiệm chăm sóc vợ con, khi vợ con ốm

đau thì anh không lo thuốc thang gì. Chị Ng đã mang con về bên ngoại sinh sống. Đến nay chị Ng nhận thấy chị không còn tình cảm với chồng, cuộc sống chung hôn nhân không có sự hòa hợp, hạnh phúc; mâu thuẫn còn phát sinh đến cả hai bên thông gia nội, ngoại nên vợ chồng không thể hàn gắn, đoàn tụ với nhau nữa - do vậy chị Ng có đơn khởi kiện yêu cầu TAND Thành phố H, tỉnh Hòa Bình giải quyết cho chị Ng được ly hôn với anh H.

Về con chung: chị Ng và anh H có 01 con chung tên là: Nguyễn Hùng A, sinh ngày 17/5/2021; hiện nay con đang ở với mẹ. Sau khi ly hôn chị Ng đề nghị được nuôi con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Ng chưa có yêu cầu Tòa án phải giải quyết mà để anh H tự nguyện cấp dưỡng cho con theo tình cảm và trách nhiệm của anh H với con.

Về tài sản chung: chị Ng trình bày trong thời gian vợ chồng chung sống không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: không có khoản nợ chung của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã phân tích về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng để chị Ng cân nhắc, xem xét tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn đến mức độ phải ly hôn hay chưa nhưng chị Ng vẫn kiên quyết giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh H.

2. Ý kiến của bị đơn:

Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của chị Ng, Tòa án đã gửi tống đạt các văn bản tố tụng cho anh H (Như: Giấy triệu tập, thông báo…), nhưng anh H không có lần nào có mặt. Qua xác minh, tại Biên bản xác minh ngày 07/7/2022, bà Nguyễn Thị Â (là bà nội của anh H) cùng hộ khẩu và chỗ ở với anh Nguyễn Văn H cho biết bà Ấm đã nhận được: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 115 ngày 13/4/2022, các Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải Tòa án gửi qua đường bưu điện để anh H đến Tòa án vào các ngày 25/4/2022, 04/5/2022 và đến tại UBND xã M vào ngày 07/7/2022 để Tòa án giải quyết việc ly hôn. Bà Â đã thông tin cho anh H qua điện thoại nhưng anh H nói không về được. Ngày 05/8/2022, Tòa án tiếp tục xác minh tại địa phương và trực tiếp gọi video cho anh H, anh H cho biết: anh đã biết được nội dung của các văn bản tố tụng mà Tòa án tống đạt do bà nội thông tin cho anh; đã biết về phiên tòa được mở lại lần thứ 2 vào hồi: 14 giờ ngày 08/8/2022 tại TAND thành phố H, tỉnh Hòa Bình nhưng qua cuộc gọi anh H nói với bà Â và nói với Thẩm phán là anh đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt anh H vì anh H đang đi làm thuê, phụ thuộc thời gian nơi làm việc, không về được. Về yêu cầu ly hôn của chị Ng, anh H đồng ý ly hôn; về con chung, anh H đồng ý sau khi ly hôn giao con chung tên Nguyễn Hùng A, sinh ngày 17/5/2021 cho chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục vì con còn nhỏ. Về tài sản chung, công nợ chung, anh H xác nhận vợ

chồng không có tài sản và công nợ chung (ý kiến anh H có sự chứng kiến của bà Â và đại diện chính quyền địa phương UBND xã M).

4. Những nội dung thống nhất, không thống nhất:

Vụ việc thuộc trường hợp không hòa giải được do anh H vắng mặt. Nhưng qua diễn biến nội dung vụ án như nêu trên đã thể hiện được:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Ng có yêu cầu ly hôn, anh H cũng đồng ý.

- Về con chung: chị Ng và anh H đều xác nhận có 01 con chung tên là Nguyễn Hùng A, sinh ngày 17/5/2021 đang do chị Ng nuôi dưỡng; sau ly hôn, để chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về tài sản và công nợ chung: chị Ng và anh H đều xác định không có tài sản chung, không có công nợ chung. Chị Ng cũng không có tài sản riêng.

Nội dung đương sự trình bày không thống nhất: không.

5. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tại phiên tòa:

**/ Về tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký, HĐXX trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã bảo đảm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (TTDS). Việc tham gia tố tụng của nguyên đơn chị Ng đã thực hiện đúng với quy định pháp luật. Việc tham gia tố tụng của bị đơn anh H là chưa chấp hành đúng thông báo triệu tập của Tòa án; các thủ tục tố tụng về việc cấp, tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng cũng đã bảo đảm quy định của Bộ luật TTDS.

Phiên tòa xét xử vắng mặt anh H đã bảo đảm quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật TTDS.

**/ Về nội dung vụ án:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: căn cứ thực trạng hôn nhân giữa vợ chồng chị Ng và anh H; đề nghị HĐXX áp dụng quy định tại Điều 51, 56 - Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Ng được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Về con chung đề nghị HĐXX giao cho chị Ng nuôi dưỡng con chung của anh chị tên Nguyễn Hùng A sinh ngày 17/5/2021 theo quy định Điều 81- Luật Hôn nhân và gia đình.

Các nội dung khác không có, không đề cập giải quyết.

- *Về án phí và quyền kháng cáo*: đề nghị HĐXX tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và thẩm tra công khai tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* chị Bùi Thị Ng có địa chỉ: Xóm V, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình và anh Nguyễn Văn H có địa chỉ cư trú: Xóm N, Xã M, Thành phố H, Tỉnh Hòa Bình. Nay chị Ng có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly

hôn - đây là vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND Thành phố H, Tỉnh Hòa Bình theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS.

[**2]. Về nội dung vụ án**:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Bùi Thị Ng và anh Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình chung sống có mâu thuẫn, cuộc sống chung vợ chồng không hòa hợp, hạnh phúc; chị Ng cho rằng anh H không thể hiện được trách nhiệm chăm sóc vợ con. Chị Ng có đơn khởi kiện đề nghị TAND Thành phố H giải quyết cho chị Ng được ly hôn với anh H.

HĐXX thấy thực trạng cuộc sống chung vợ chồng chị Ng và anh H hiện tại sống ly thân, mỗi người một nơi, anh H cũng đồng ý ly hôn - như vậy, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng, xử cho chị Ng được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Luật Hôn nhân và Gia đình.

- *Về con chung*: Chị Ng và anh H có 01 con chung tên là Nguyễn Hùng A, sinh ngày 17/5/2021. Từ khi sinh ra cho đến nay đang do chị Ng nuôi dưỡng và hiện tại con cũng đang còn rất nhỏ mới hơn 01 tuổi nên giao con cho chị Ng trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng như Đại diện VKSND đề nghị là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: ý kiến của chị Ng không trái với quy định pháp luật nên trong vụ án này, HĐXX không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* theo trình bày chị Ng và anh H không có tài sản và công nợ chung, HĐXX không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật TTDS và Điểm a, Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Về quyền kháng cáo: các bên đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật TTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 173; Khoản 2 Điều 177; Khoản 1 Điều 228, 254; Điều 271, 273 của Bộ luật TTDS.

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 – Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 – Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

1. ***Về quan hệ hôn nhân:***

Xử cho chị Bùi Thị Ng được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: giao cho chị Bùi Thị Ng trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Hùng A sinh ngày 17/5/2021 (giới tính: nam) cho đến khi con trưởng thành 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh H có quyền đi lại, thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

Chị Ng chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí**:** chị Bùi Thị Ng phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001363 ngày 07/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

4. ***Về quyền kháng cáo****:* nguyên đơn chị Bùi Thị Ng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết - để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố H;
- VKSND Tỉnh Hòa Bình;
- THADS Tp. H;
- UBND xã M, Tp. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Đinh Lan Hương